

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HS-ST.

Ngày 14 - 10 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Trần Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 31/2021/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 2000; nơi sinh: thành phố Hải Phòng; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: thôn 1 CK, xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được tại ngoại tại địa phương, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

* ***Bị hại:*** Ông Phan Văn B, sinh năm 1978 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: xóm 3, thôn TL, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** chị Phan Thúy D, sinh năm 2001; địa chỉ: xóm 3, thôn TL, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và Phan Thúy D có quan hệ tình cảm yêu đương và thuê phòng trọ ở cùng nhau. Trong thời gian này, D và T cùng sử dụng chung chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng lắp sim thuê bao số 0383.382.659 của T. Quá trình cùng sử dụng điện thoại di động D cho T biết tài khoản zalo “D A” được đăng kí bằng số điện thoại 0971.617.046 của D và mật khẩu đăng nhập là

“emdiep2001” đồng thời đưa thẻ ngân hàng Viettinbank tích hợp thẻ sinh viên của D cho T sử dụng.

Khoảng giữa tháng 4/2021, T và D cùng nhau về thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam làm công nhân tại khu công nghiệp Châu Sơn và thuê phòng trọ ở tổ 5, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Quá trình sống chung tại thành phố Phủ Lý, T nhiều lần thấy D sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của T đăng nhập vào tài khoản zalo “D A” nhắn tin đến tài khoản zalo “Đăng Thị K” (mẹ của D) để xin tiền và đều được gia đình chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng. Thấy D xin tiền gia đình dễ dàng nên T lén lút đăng nhập vào nick zalo “D A” của D, đổi mật khẩu đăng nhập từ “emdiep2001” thành “anhhai27” để khi cần tiền T sẽ nhắn tin xin tiền của gia đình D.

Ngày 23/5/2021, do hết tiền tiêu xài, T đăng nhập vào tài khoản Zalo “D A” mạo danh là D xưng là “con” nhắn tin đến tài khoản Zalo mang tên “Đăng Thị K” với nội dung D đang bị người khác giữ và xin gia đình số tiền 6.500.000 đồng để trả nợ thì mới được thả về. Ông Phan Văn B (bố của D) sau khi nhận được tin nhắn thì nhắn tin lại yêu cầu được gặp trực tiếp D để đưa tiền. T hẹn ông B đến cổng làng Phú Đô trên đường Châu Văn Liêm thuộc phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sáng ngày 24/5/2021, ông B đi đến chỗ hẹn và nhắn tin vào tài khoản zalo “D A” hẹn T ra nhận tiền thì T yêu cầu phải chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của D đồng thời nhắn tin đe dọa, uy hiếp ông B “một là chuyển tiền, hai là con gái mày đi làm cho tao”, “m và con m có 20p m chuyển xong con gái m n chuyển cho t thì t thả n ra, còn không nó làm gái cho t” và gửi video D nằm ngủ, video D đang tắm gửi vào tài khoản zalo “Đăng Thị K” để uy hiếp, đe dọa ép ông B chuyển tiền. Sau đó T tiếp tục nhắn tin đe dọa ông B nếu không chuyển tiền thì sẽ phát tán clip D ngủ với người khác, uy hiếp bắt D đi làm gái để trừ tiền nợ, đánh đập D nhằm ép ông B chuyển số tiền 10.000.000 đồng thì sẽ thả D ra.

*** Vật chứng thu giữ gồm:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng, 01 thẻ sinh viên kết hợp thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Phan Thúy D.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 137/CT-VKS-PL ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Bùi Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng; trả lại ông Phan Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng; trả lại chị Phan Thúy D 01 thẻ sinh viên kết hợp thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Phan Thúy D.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện tương tự như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn T có quan hệ yêu đương sống chung với chị Phan Thúy D tại tổ 5, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Ngày 23/5/2021, lợi dụng việc biết mật khẩu tài khoản Zalo của D, T đã thay đổi mật khẩu để sử dụng nhắn tin, đe dọa uy hiếp tinh thần ông Phan Văn B (bố đẻ D) phải chuyển 6.500.000 đồng, sau đó đe dọa yêu cầu chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của D (T đang quản lý thẻ), nếu không D sẽ phải đi làm gái để trả nợ và phát tán video có hình ảnh của D lên mạng xã hội. Hành vi nêu trên của Bùi Văn T đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ngoài ra còn xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của chủ tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản của họ được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng

nhân dân. Hành vi của bị cáo được thực hiện bởi lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có thời gian tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, có ông nội, ông ngoại đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bằng khen, có bác ruột là liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

* Hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng là tài sản của T sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng là tài sản của ông Phan Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho ông Phan Văn B.

- Đối với 01 Thẻ sinh viên mang tên Phan Thúy D tích hợp thẻ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là tài sản hợp pháp của D cần trả lại cho Phan Thúy D.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, Imei 013625009406561 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M1”.

- Trả lại ông Phan Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng, Imei 352035060448867 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M”.

- Trả lại chị Phan Thúy D 01 Thẻ sinh viên mang tên Phan Thúy D tích hợp thẻ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 27/8/2021).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên